

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Lê Văn Vàng
- Năm sinh: 1972
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, 2006, Trường Đại học Nông nghiệp và Công nghệ Tokyo.

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư (2015, Trường Đại học Cần Thơ).
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Nông nghiệp
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Hiệu trưởng Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2023, Trường Đại học Cần Thơ.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo;..... giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 64 bài báo tạp chí trong nước; 23 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1) Đinh Thị Chi, Châu Nguyễn Quốc Khánh, Hồ Trọng Nghĩa và **Lê Văn Vàng**. Tương quan giữa mật độ trưởng thành đực vào bẫy pheromone giới tính và tỷ lệ gây hại của sâu tơ (*Plutella xylostella*) trên ruộng rau cải (2019) *Tạp chí Bảo vệ thực vật*; 1(282): 23-31 (2019).

2) Trần Trọng Dũng, Phạm Văn Sol, Dương Kiều Hạnh, Châu Nguyễn Quốc Khánh và **Lê Văn Vàng**. Hiệu quả của tinh dầu sả và dầu tỏi trong làm giảm sự gây hại của sâu đục quả cây có múi *Citripestis sagittiferella* (Lepidoptera: Pyralidae) (2019) *Tạp chí Bảo vệ thực vật*: 1(282):17-22 (2019).

- Quốc tế:

1) Tran Trong Dung, Duong Kieu Hanh, **Le Van Vang**. Synthesis of (E)- and (Z)-11-tetradecenyl acetates, two sex pheromone components of the citrus fruit borer (*Citripestis sagittiferella* Moore), damaging pomelo fruits in the Mekong Delta of Vietnam (2019) *International journal of Emerging Technology and Advanced Engineering*, 8 (1): 1-4.

2) **Le Van Vang**, Tran Thanh Thy, Duong Kieu Hanh, Trieu Phuong Linh, Masanobu Yamamoto, Tetsu Ando. Sex pheromone analysis and effective attraction of males of the cabbage webworm, *Hellula undalis*, inhabiting the Mekong Delta of Vietnam (2020) *Journal of Asia-Pacific Entomology*, 23: 935–941.

3) Tran Trong Dung, Duong Kieu Hanh, Trieu Phuong Linh, Dinh Thi Chi, Tran Thanh Thy, **Le Van Vang**, Tran Vu Phien. Preliminary Identification of the Sex Pheromones of the Citrus Fruit Borer (*Citripestis sagitiferella* Moore) Inhabiting the Mekong Delta of Vietnam (2021) *International Journal of Plant, Animal and Environmental Sciences*, 11 (1): 194-205.

4) Cuong C. Nguyen, Thanh Q. C. Nguyen, Kenji Kanaori, Tran Duy Binh, **Le Van Vang** and Kaeko Kamei. Isolation and Identification of Antibacterial and Antifungal Compounds from *Praxelis clematidea* R. M. King & H. Robinson as an Effective Potential Treatment against Rice Pathogens (2021) *Agronomy*, 11: 2366.

5) Cuong C. Nguyen, Thanh Q. C. Nguyen, Kenji Kanaori, Tran Duy Binh, Xuyen H. T. Dao, **Le Van Vang** and Kaeko Kamei Antifungal Activities of *Ageratum conyzoides* L. Extract against Rice Pathogens *Pyricularia oryzae* Cavara and *Rhizoctonia solani* Kühn (2021) *Agronomy*, 11: 1169.

6) Hiroki Saito, Mai Sasaki, Yoko Nonaka, Jun Tanaka, Tomomi Tokunaga, Akihiro Kato, Trần Thị Thu Thủy, Lê Văn Vàng, Lê Minh Tường, Seiji Kanematsu, Tomotaka Suzuki, Kenichi Kurauchi, Naoko Fujita, Tohru Teraoka, Ken Komatsu, Tsutomu

Arie. Spray-application of Non-pathogenic *Fusaria* onto Rice Flowers Controls Bakanae Disease Caused by *Fusarium fujikuroi* in the Next Plant Generation (2021) Applied and Environmental Microbiology, 87: 1-14.

7) Ho Le Thi, Nguyen Le Van, Phan Khanh Linh, Nguyen The Cuong, Nguyen Ha Dieu Trang, Le Van Vang, Smeda J. Reid. Phytotoxicity in Aqueous Methanol Extracts of Rice against Junglerice and Total Activities of Identified Phytotoxic Compounds (2022) Annals of Applied Biology, 180: 196-210.

8) Jean-Philippe Deguine, Jean-Noël Aubertot, Stéphane Bellon, Francois Côte, Pierre-Eric Lauri, Françoise Lescourret,... Le Van Vang. Agroecological crop protection for sustainable agriculture (2023) Advances in agronomy, 178: 1-59.

9) Dinh Thi Chi, Ho Le Thi, Le Van Vang, Tran Thanh Thy, Masanobu Yamamoto and Tetsu Ando. Mass trapping of the diamondback moth (*Plutella xylostella* L.) by a combination of its sex pheromone and allyl isothiocyanate in cabbage fields in southern Vietnam (2024) Journal of Pesticide Science, 49: 15-21.

10) Hiroshi Arai, Masatoshi Ueda, Tatsuya Hirano, Naoya Akizuki, Shiou-Ruei Lin, Duong Kieu Hanh, Jaka Widada, Muhammad Saifur Rohman, Madoka Nakai, Yasuhisa Kunimi, Le Van Vang, Arman Wijonarko, Maki N. Inoue. Conserved infections and reproductive phenotypes of Wolbachia symbionts in Asian tortrix moths (2024) Environmental Microbiology Reports, DOI: 10.1111/1758-2229.13219.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 5 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

.....

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 03 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1) Nguyễn Thị Hồng Lĩnh, “Nghiên cứu đặc điểm sinh học và biện pháp quản lý sâu đục củ khoai lang *Nacoleia* sp. (Lepidoptera: Crambidae) tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long”, Trường Đại học Cần Thơ, 2019, hướng dẫn chính.

2) Châu Nguyễn Quốc Khánh, “Xác định cấu trúc hóa học, tổng hợp và ứng dụng pheromone giới tính để quản lý một số loài thuộc bộ cánh vẩy (Lepidoptera) ở Đồng bằng Sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ, 2019, hướng dẫn chính.

3) Đinh Thị Chi, “Nghiên cứu pheromone giới tính và kairomone trong quản lý tổng hợp sâu tơ, *Plutella xylostella* Linnaeus (Lepidoptera: Plutellidae) hại rau cải”, Trường Đại học Cần Thơ, 2023, hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

.....

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Nhà Sinh thái học Hóa chất trẻ nổi bật của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hội nghị Sinh thái học Hóa chất Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ tư, ngày 10-14 tháng 9 năm 2007, Tsukuba, Nhật (Certificate of Recognition for the outstanding young chemical ecologist in the Asia-Pacific region. The four Asia-Pacific conference on chemical ecology, September 10-14-2007 – Tsukuba, Japan).

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

H index (Google Scholar): 11; số lượt trích dẫn: 366.

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)


 Lê Văn Vàng